

Bản án số: 15/2018/HC-ST

Ngày: 14/3/2018

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về việc giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Kim Chi

2. Bà Trần Thị Phương Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 76/2017/TLST-HC ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018.

- Người khởi kiện:

1. Ông Đặng Hồng V, sinh năm 1961;

2. Bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1961,

Cùng cư trú: Số 52/13, Quốc lộ 91, khóm T, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Ông Đặng Hồng V: Do bà Phạm Thị Tuyết H đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/01/2018)

- Người bị kiện: Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Do ông Nguyễn Đức T – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2018)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty đấu giá hợp danh N (Tên cũ Công ty TNHH MTV đấu giá N)

Người đại diện hợp pháp Công ty đấu giá hợp danh N: Do ông Vũ Đình D – Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 554, đường Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X;

Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X: Do bà Trần Thị Bích T1 – Phó Chi cục trưởng – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/02/2018).

Địa chỉ: Tổ 13, đường B, khóm H, phường X, thành phố X.

3. **Ngân hàng E;**

*Người đại diện hợp pháp của **Ngân hàng E**:* Do ông Đoàn Văn A – Giám đốc **Ngân hàng E** Chi nhánh An Giang đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017).

Địa chỉ **Ngân hàng E** Chi nhánh An Giang: Số 46, đường T, phường L, thành phố X

4. Bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 52/10A, khóm T, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

Các đương sự: Giám đốc Sở Tư pháp, **Ngân hàng E**, Bà Trần Thị Kim T2, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, Công ty đấu giá hợp danh N, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H là người phải thi hành án cho **Ngân hàng E** tại Chi cục Thi hành án thành phố X. Chi cục Thi hành án thành phố X hợp đồng với Công ty TNHH MTV đấu giá N bán đấu giá tài sản của ông bà là nhà, đất tọa lạc tại số 52/13, Quốc lộ 91, khóm T, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang, người trúng đấu giá là bà Trần Thị Kim T2.

- Ngày 29/5/2017, ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H có đơn khiếu nại đến Sở Tư pháp tỉnh An Giang vì ông bà cho rằng Công ty TNHH MTV đấu giá N không tổ chức bán đấu giá tài sản và yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản theo Biên bản số 134/BB-DTN ngày 22/8/2016 của Công ty TNHH MTV đấu giá N.

- Ngày 27/09/2017, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 190/QĐ-STP về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H (Viết tắt Quyết định số 190/QĐ-STP) với nội dung: Khiếu nại của ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản theo Biên bản số 134/BB-DTN ngày 22/8/2016 của Công ty TNHH MTV đấu giá N là không có cơ sở giải quyết .

- Ngày 05/10/2017, ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H khởi kiện đến Tòa án tỉnh An Giang yêu cầu hủy Quyết định số 190/QĐ-STP ngày 27/09/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp.

- Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, ngày 20/11/2017, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định 229/QĐ-STP về việc thu hồi và hủy Quyết định số 190/QĐ-STP ngày 27/09/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp (Quyết định 229/QĐ-STP). Lý do: Quyết định số 190/QĐ-STP giải quyết khiếu nại của ông V và bà H theo trình tự, thủ tục Luật Khiếu nại là chưa phù hợp.

Ông V, bà H nhận được Quyết định 229/QĐ-STP, nhưng không rút đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 190/QĐ-STP.

* **Ngân hàng E** có ý kiến về vụ án: **Ngân hàng** không có ý kiến trong vụ án hành chính. Tuy nhiên, **Ngân hàng** trình bày Công ty TNHH MTV đấu giá N đã tổ chức bán đấu giá tài sản đúng trình tự thủ tục và người trúng đấu giá là bà Trần Thị Kim T2.

* Chi cục Thi hành án dân thành phố X, Công ty TNHH MTV đấu giá N và bà Trần Thị Kim T2 được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Ngày 08/3/2018, Công ty TNHH MTV đấu giá N có Đơn xin vắng mặt phiên tòa và cung cấp tài liệu là Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản số: 01/TP-ĐKHĐ ngày 21/7/2017 do Sở Tư pháp ban hành thì Công ty TNHH MTV đấu giá N có tên gọi là Công ty đấu giá hợp danh N.

Tòa án đã hai lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Phiên họp lần nhất vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phiên họp lần hai, Giám đốc Sở Tư pháp, **Ngân hàng E** và bà Trần Thị Kim T2 có đơn xin vắng mặt, các đương sự khác vắng mặt không lý do, nên Tòa án lập Biên bản không tiến hành đối thoại được, công khai chứng cứ cho bà Phạm Thị Tuyết H biết (Bút lục 302, 303).

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bà H, ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 229/QĐ-STP có nội dung thu hồi và hủy Quyết định số 190/QĐ-STP. Việc thu hồi và hủy Quyết định này phù hợp với yêu cầu khởi kiện của ông V và bà H. Do Quyết định số 190/QĐ-STP đã bị thu hồi và hủy bỏ nên đối tượng khởi kiện không còn; nếu có tranh chấp kết quả bán đấu giá tài sản thì khởi kiện thành vụ án dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, có mặt bà Phạm Thị Tuyết H; ông Đặng Hồng V ủy quyền cho bà H thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng thay cho ông V theo quy định tại đoạn 2, khoản 5 Điều 60 của Luật Tố tụng hành chính, nên xem như có mặt ông V tại phiên tòa.

[3]. Các đương sự còn lại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính.

[4]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 190/QĐ-STP ngày 27/09/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[5]. Thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 190/QĐ-STP của Giám đốc Sở Tư pháp ban hành ngày 27/09/2017, đến ngày 05/10/2017, ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H khởi kiện là trong thời hạn được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính, nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[6]. Về quyền khởi kiện: Căn cứ Điều 115 của Luật Tố tụng hành chính, ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H có quyền khởi kiện.

[7]. Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 190/QĐ-STP ngày 27/09/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp, nên người bị kiện là Giám đốc Sở Tư pháp

[8]. Việc ủy quyền: Giám đốc Sở Tư pháp ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Việc Ủy quyền này phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 60 của Luật Tố tụng hành chính, nên được Tòa án chấp nhận. Ông V ủy quyền cho bà H có công chứng; Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X ủy quyền cho bà Trần Thị Bích T1 – Phó Chi cục trưởng; **Ngân hàng** E ủy quyền ông Đoàn Văn A – Giám đốc **Ngân hàng** E Chi nhánh An Giang tham gia tố tụng. Việc ủy quyền này phù hợp với quy định

tại khoản 3 và khoản 5 Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính, nên được Tòa án chấp nhận.

[9]. Về thủ tục tố tụng: Các ông, bà: Nguyễn Đức T, Trần Thị Kim T2 và Đoàn Văn A, có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên Tòa án tiến hành lập Biên bản về việc không tiến hành đối thoại được theo quy định tại Điều 135 của Luật Tổ tụng hành chính.

[10]. Ngày 05/3/2018 (sau khi Tòa án có Quyết định hoãn phiên tòa), Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được “Đơn đề nghị đưa những người liên quan vào vụ khởi kiện hành chính” do bà Phạm Thị Tuyết H ký ngày 04/3/2018, với nội dung yêu cầu Tòa án triệu tập: Bà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Tổng Biên tập Báo An Giang, bà Đỗ Thụy Bảo N – Trưởng Văn phòng Công chứng N, bà Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, bà Đỗ Thị Bảo T3 – người tham gia đấu giá, Chi nhánh **Ngân hàng E** địa chỉ ở thành phố X. Nhận thấy, tại Đơn đề nghị đề ngày 18/01/2018 (Bút lục 89) bà H đã đề nghị đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách người liên quan. Yêu cầu này, đã được Tòa án trả lời bằng Thông báo số: 21/TB.THCH ngày 22/01/2018 (Bút lục 96) với nội dung không đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vì việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ theo quy định tại khoản 10 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính.

[11]. Riêng yêu cầu đưa Chi nhánh **Ngân hàng E** địa chỉ ở thành phố X vào người liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy, Chi nhánh **Ngân hàng E** địa chỉ thành phố X trực thuộc **Ngân hàng E**, không phải là pháp nhân nên không có quyền tham gia tố tụng, nên Tòa án không đưa vào mà chỉ đưa **Ngân hàng E** vào tham gia tố tụng.

[12]. Về nội dung: Ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H khởi kiện: Yêu cầu hủy Quyết định số 190/QĐ-STP. Tuy nhiên, ngày 20/11/2017, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định 229/QĐ-STP về việc thu hồi và hủy Quyết định số 190/QĐ-STP. Ông V, bà H không rút đơn khởi kiện, nên cần xem xét cả hai quyết định này.

[13]. Ông V, bà H khiếu nại yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản do Công ty TNHH MTV đấu giá N không mở phiên bán đấu giá tài sản, tài sản bán đấu giá thấp hơn giá thị trường, không đúng giá trị thực của tài sản..., khiếu nại này được Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Luật Khiếu nại để giải quyết. Việc Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Luật Khiếu nại để giải quyết là không phù hợp, bởi lẽ tại Điều 1 của Luật Khiếu nại số: 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 quy định giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước. Trong khi, Công ty TNHH MTV đấu giá N là doanh nghiệp tư nhân không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khiếu nại. Mặt khác, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản quy định: Hợp đồng bán đấu giá có thể bị Tòa án tuyên vô hiệu hoặc bị hủy theo quy định của pháp luật về dân sự. Do đó, Giám

độc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 190/QĐ-STP để giải quyết khiếu nại của ông V, bà H là không đúng thẩm quyền và áp dụng pháp luật không đúng. Cho nên, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định 229/QĐ-STP để thu hồi và hủy Quyết định số 190/QĐ-STP là có căn cứ. Việc thu hồi và hủy Quyết định này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự và phù hợp với yêu cầu khởi kiện của ông V và bà H. Quyết định số 190/QĐ-STP đã được Quyết định 229/QĐ-STP thu hồi và hủy bỏ trước khi Tòa án mở phiên họp đối thoại, nên đối tượng khởi kiện không còn.

[14]. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng V theo đề nghị của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[15]. Hợp đồng bán đấu giá tài sản là giao dịch dân sự, nếu các đương sự có tranh chấp hợp đồng bán đấu giá tài sản thì có quyền khởi kiện dân sự đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

[16]. Về án phí hành chính sơ thẩm:

[17]. Ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14).

[18]. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

+ Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng V.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đặng Hồng V và bà Phạm Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002086 ngày 03/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông V, bà H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Giám đốc Sở Tư pháp, **Ngân hàng E**, bà Trần Thị Kim T2, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, Công ty

bán đấu giá hợp danh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Bộ Tư pháp (Khi Bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: VP; Phòng KTNV-THA; THC; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nguyễn